



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ
TRIỂN VỌNG KINH TẾ, 2/2000

TOÀN CẦU HOÁ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Alan Larson, Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các vấn đề Kinh tế, Thương mại và Nông nghiệp

Ông Alan Larson, Thứ trưởng Ngoại giao, phát biểu ngày 5 tháng 1 tại Câu lạc bộ Rotary Washington rằng hệ thống thương mại toàn cầu có thể và phải làm việc cho cả các nước phát triển và đang phát triển như nhau. Vẫn còn vô số các trở ngại để có được một nền thương mại tự do hơn cần phải được dỡ bỏ, bao gồm những khác biệt về các vấn đề môi trường và quyền lao động cũng như là sự bảo hộ. Nhưng, bởi vì cả hai nhóm nước đều muốn một hệ thống thương mại mở cửa và công bằng hơn- một hệ thống khiến cho "toàn cầu hoá làm việc cho người lao động"-họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc loại bỏ những trở ngại này.

Tôi tin tưởng rằng, mở rộng nền kinh tế toàn cầu thông qua gia tăng thương mại được gia tăng và luân chuyển vốn rộng mở và tự do hơn là lợi ích của nước Mỹ. Đồng thời, để nền kinh tế toàn cầu có thể bền vững cần phải tạo dựng nó trên một nền móng đạo đức và chính trị vững chắc. Nền kinh tế toàn cầu phải được hỗ trợ bởi một ý thức cộng đồng toàn cầu và được làm sống động bởi sự đánh giá đúng đắn của loài người nói chung để các dân tộc trên toàn thế giới chia sẻ. Nền kinh tế toàn cầu cũng phải được tăng cường bởi một nhóm các thể chế và quy định có thể giúp đảm bảo rằng tất cả mọi người, tại nước Mỹ và các nước khác, có thể tìm thấy trong nền kinh tế toàn cầu các cơ hội mở rộng tự do và hiện thực hoá đầy đủ tiềm năng mà Chúa đã trao cho chúng ta. Khi nói tới tự do, tôi nghĩ tới Bốn quyền tự do mà Cựu Tổng thống Hoa Kỳ Franklin Roosevelt đã nhấn mạnh - tự do bày tỏ, tự do tín ngưỡng, tự do không phải sợ hãi, và tự do khỏi ước muốn. Chúng ta đối mặt với những thách thức khi chúng ta nỗ lực theo đuổi các mục tiêu này vào đầu thiên niên kỷ mới bởi vì các quyền tự do, những quyền cho phép con người đạt được tiềm năng của họ, được mở rộng có phần không đồng đều trên thế giới.

NHỮNG THAY ĐỔI TRẬT TỰ MỚI TRONG MỘT CÂU NGẠN NGŨ CỔ

Nhiều người trong số chúng ta đã tìm thấy sự thông thái trong câu ngạn ngữ cổ: "Hãy cho anh ta một con cá và anh ta có thể sống được trong một ngày. Hãy dạy cho anh ta cách bắt cá và anh ta được nuôi sống cả cuộc đời." Ngày nay câu ngạn ngữ đó cần phải được cập nhật theo nhiều cách. Đầu tiên, không phải chỉ chính xác về mặt chính trị khi khuyến nghị rằng câu ngạn ngữ cần phải đề cập tới cả nam giới và phụ nữ. Thực chất, một trong những bài học quan trọng nhất của kinh tế học phát triển là tầm quan trọng của việc đảm bảo rằng cả nữ giới lẫn nam giới được hưởng các cơ hội kinh tế đầy đủ.

Một cách sâu sắc hơn, vượt lên trên một lối sống với mức sống tối thiểu, nam giới và phụ nữ tại các nước đang phát triển cần phải có khả năng bán được sản phẩm của mình trong nền kinh tế toàn cầu và mua các sản phẩm khác để giúp họ đạt được chất lượng cuộc sống mà họ đánh giá cao. Chính từ đây vấn đề bắt đầu trở nên phức tạp.

Đầu tiên, tồn tại vấn đề đơn giản về chế độ bảo hộ. Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi là một ngư dân tại một nước phát triển và lo ngại rằng lương của tôi sẽ giảm hoặc tôi sẽ bị mất việc làm nếu tôi phải đối mặt với sự cạnh tranh từ một phụ nữ làm nghề cá từ một nước đang phát triển? Bởi vì nghèo đói, cô ta có thể sẵn lòng làm việc nhiều giờ hơn hoặc nhận mức lương thấp hơn. Điều đó không công bằng chẳng? Phần lớn trong chúng ta sẽ nói rằng chúng ta không được từ chối mua cá của người phụ nữ chỉ đơn giản vì cô ta nghèo hơn và chịu làm việc với mức lương thấp hơn.

Tuy nhiên đó không phải là một ví dụ vụn vặt. Tại cuộc đàm phán thương mại gần đây ở Seattle, một số nước đã từ chối ủng hộ một đề xuất cắt giảm thuế được gọi là Tự do hoá Thuế quan Gia tăng, một phần bởi các nước này muốn bảo vệ những ngư dân của mình không bị cạnh tranh bởi các nước đang phát triển.

Áp lực đòi bảo hộ từ những người nông dân Châu Âu và Nhật Bản thậm chí còn mạnh hơn. Một trong những vấn đề lớn nhất trong việc tiến hành một vòng đàm phán thương mại mới là việc thuyết phục những nông dân tại các nước phát triển rằng việc sử dụng các hàng rào thương mại hoặc trợ cấp gây tổn hại tới thương mại để bảo vệ thu nhập và lối sống của họ với chi phí của các nước đang phát triển là không thích hợp. Để chúng ta những người ở Hoa Kỳ không cảm thấy mình quá ngay thẳng, chúng ta phải thừa nhận rằng các hàng rào thương mại thấp hơn đối với hàng may mặc nhập khẩu là nằm trong lợi ích của người lao động nghèo tại nhiều nước đang phát triển, nhiều trong số các nước đang phát triển đó chỉ có ít sự lựa chọn về kinh tế ngoài ngành may mặc, thậm chí ngay cả khi chúng ta công nhận rằng nhập khẩu hàng may mặc gia tăng đột ngột sẽ có tác động bất lợi đối với người lao động Hoa Kỳ trong lĩnh vực hàng dệt may.

Do vậy trong chính sách thương mại của mình, các nước phát triển cần tập trung vào các cơ chế chuyển đổi thích hợp và tìm ra những biện pháp mới và tốt hơn để trang bị cho công dân của chính chúng ta những kỹ năng cho phép họ cạnh tranh hiệu quả hơn trong nền kinh tế toàn cầu. Chúng ta phải đối mặt với sự việc là điều này có thể là một thách thức đặc biệt đối với những người lao động chịu các điều kiện bất lợi, với những người lao động có kỹ năng giáo dục thấp hơn, và cho những người lao động mà kỹ năng công việc của họ gắn cụ thể với ngành nghề và không dễ dàng chuyển sang làm các công việc mới.

Tuy nhiên, giả sử rằng chúng ta giải quyết được thách thức này và chấp nhận cá do ngư dân của nước đang phát triển sản xuất mà không áp đặt các hàng rào thương mại. Vẫn có thể tồn tại các vấn đề về đánh cá dư thừa. Nếu số lượng đánh bắt cá hàng năm phải được điều tiết để bảo vệ trữ lượng cá, điều đó có thể được thực hiện trên cơ sở đánh bắt truyền thống, phương thức này có lợi cho chúng ta, hoặc trên một số cơ sở khác. Và ai sẽ thiết lập và thực thi các quy định này?

Nhưng các vấn đề khác vẫn nảy sinh. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta lo ngại rằng kỹ thuật đánh bắt cá của người phụ nữ đó sẽ dẫn tới việc đánh bắt một cách vô ý số lượng lớn rùa biển? Sự quan tâm về môi trường liệu có cho chúng ta quyền từ chối mua cá của người phụ nữ đó không, bất kể sự nghèo đói của cô ta, trừ phi cô ta thay đổi phương pháp đánh bắt cá? Vì điều đáng phải làm, luật pháp Hoa Kỳ hiện hành quy định rằng chúng ta có quyền đó, và một ban giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng nhất trí, với điều kiện là chúng ta thực thi quyền đó một cách thích hợp.

Bây giờ, thứ giả định là người phụ nữ đánh cá bằng những dụng cụ loại trừ rùa biển để ngăn cản việc rùa biển bị đánh bắt một cách vô ý. Chúng ta có nên mua cá của cô ta không thậm chí nếu những ngư dân khác tại nước cô ta tiếp tục đánh bắt theo cách thức cũ và chính phủ nước đó không yêu cầu việc sử dụng dụng cụ đánh bắt loại trừ rùa biển? Trong những kỳ nghỉ tôi thực hiện một quyết định chính thức để tiếp tục chính sách hiện hành của Mỹ theo đó chúng ta cho phép việc nhập khẩu tôm đánh bắt từ các tàu sử dụng dụng cụ đánh bắt loại trừ rùa biển, thậm chí từ những quốc gia không yêu cầu các thuyền đánh bắt tôm sử dụng những công cụ như vậy.

Và nếu những vấn đề này chưa đủ phức tạp, hãy nói một chút về thực tiễn lao động. Luật pháp Hoa Kỳ cho chúng ta thẩm quyền cấm nhập khẩu cá của người phụ nữ nếu cô ta sử dụng nô lệ hoặc lao động cưỡng bức. Tôi chắc chắn tất cả chúng ta đều nhất trí rằng sự đóng góp chung của chúng ta trong việc chấm dứt lao động nô lệ hoặc lao động cưỡng bức sẽ biện minh đầy đủ cho sự sử dụng đòn bẩy thương mại này, và tôi tin tưởng rằng hành động đó sẽ không bị công kích tại WTO.

Nhưng giả sử rằng người phụ nữ đó tuyển dụng lao động trẻ em. Phần lớn chúng ta đều lo ngại về việc mua hàng hoá do nhân công chưa tới độ tuổi lao động sản xuất, đặc biệt nếu có nhân tố bóc lột trong việc tuyển dụng những nhân công đó. Vào thời điểm hiện nay, các quy định của WTO không công khai dành quyền cho một nước được cấm nhập khẩu hàng hoá do lao động trẻ em bị bóc lột sản xuất. Một số người có thể hỏi điều gì sẽ xảy ra với những trẻ em nghèo khổ cùng kiệt đó nếu chúng không làm việc.

Trong thực tế, chúng ta đã đạt được những thành công đáng khích lệ trong việc thiết kế các chương trình thử nghiệm để đưa trẻ em ra khỏi các nhà máy và đưa chúng vào trường học. Trong một số trường hợp, những công việc bọn trẻ rời bỏ đã được mẹ chúng tiếp quản, nhiều người trong số các bà mẹ này trước đây chưa từng tham gia vào thị trường lao động. Một chương trình như vậy hướng vào lĩnh vực may mặc tại Bangladesh đã thực sự thúc đẩy xuất khẩu của đất nước này, do các nước lo ngại về lao động trẻ em sẵn lòng nhập khẩu hàng may mặc khi trẻ em được tới trường và không lao động trong các nhà máy. Thành công của Bangladesh đã khuyến khích một số ngành tại Pakistan đang làm theo như vậy. Chúng ta cần phải xây dựng trên các ví dụ tích cực này.

NHÂN QUYỀN

Thậm chí có nhiều vấn đề phức tạp hơn nữa nảy sinh khi chúng ta xem xét vấn đề nhân quyền. Dân chủ và tôn trọng nhân quyền không phải là những thứ xa xỉ mà các nước nghèo không có khả năng đáp ứng. Thay vào đó, đó là những quyền mà tất cả loài người ước vọng, cho người phụ nữ đánh cá của chúng ta hoặc bất kỳ ai khác, và sẽ không thể phát triển thực sự được nếu thiếu những quyền đó.

Hơn nữa, dân chủ và tôn trọng nhân quyền đóng góp theo vô vàn cách thức khác nhau vào sự vận hành hiệu quả của nền kinh tế. Chúng giúp kiểm soát tham nhũng gây phá hoại kinh tế hoặc lạm dụng quyền lực, ví dụ như chỉ phân bổ giấy phép đánh bắt cá cho bạn bè của tổng thống. Chúng cung cấp một cơ sở hợp lý để đưa ra các quyết định về khối lượng và loại hình hàng hoá cộng đồng như giáo dục và an toàn cộng đồng sẽ được quy định. Thiếu những hàng hoá đó, nền kinh tế không thể vận hành hiệu quả được. Đó là lý do tại sao Hoa Kỳ đang đóng góp một phần gia tăng nguồn lực trợ giúp vào việc tăng cường luật pháp và tiếp tục đề cập tới việc lạm dụng nhân quyền.

Hãy thử điểm lại tiến bộ trong nền kinh tế toàn cầu. 50 năm qua là thời kỳ tăng trưởng và thịnh vượng chưa từng thấy tại Hoa Kỳ. Thu nhập của chúng ta đã tăng thực tế vào khoảng 60%. Tính theo sức mua, thu nhập của chúng ta hiện tại cao hơn 27% so với thu nhập của người dân Nhật và cao hơn 41% so với thu nhập của người dân Đức. Tỷ lệ thất nghiệp thấp, và trị giá thị trường chứng khoán đã tăng bốn lần trong vòng 10 năm qua.

Thương mại đã giúp kích thích sự bùng nổ này. Tỷ phần của thương mại trong nền kinh tế quốc gia của chúng ta đã tăng gấp đôi trong chưa đầy một thế hệ. Chúng ta là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, và xuất khẩu đã tạo ra những công ăn việc làm tốt; thực tế là, trung bình các ngành xuất khẩu trả lương cao hơn 15% so với các lĩnh vực khác của nền kinh tế.

Các nhân tố cơ bản của mô hình cạnh tranh thị trường của Mỹ đang được các nước khác trên thế giới tiếp thu. Đây là một trong những lý do tại sao triển vọng tăng trưởng toàn cầu chưa bao giờ sáng sủa hơn lúc này.

Ở một mức đáng kể, các nước đang phát triển đang bắt đầu chia sẻ vào sự mở rộng cơ hội toàn cầu này. Ví dụ như các nước Đông Á tăng trưởng ở mức trên 8% một năm trong thời kỳ giữa những năm 1980 và 1990. Còn rất nhiều người trên thế giới vẫn sống trong nghèo đói, nhưng tỷ lệ nhận được dưới 1\$ một ngày đã giảm từ 25% năm 1987 xuống còn khoảng 21% một thập kỷ sau.

Các chỉ số khác, không chỉ thuần túy về kinh tế cũng tăng lên giữa các nước đang phát triển. Tuổi thọ đã tăng từ 59 năm vào năm 1970 lên 67 năm vào năm 1997. Ngay tại các nước nghèo nhất là những nước tuổi thọ còn hết sức thấp, thậm chí vẫn tăng từ 43 năm lên 52 năm trong cùng thời kỳ.

CÁC SÁNG KIẾN CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH

Mặc dù đã được cải thiện, các điều kiện tại nhiều nước đang phát triển vẫn ở mức độ chưa chấp nhận được. Chúng ta cần làm nhiều hơn nữa để giúp đỡ các cá nhân tại các nước nghèo nhất có những cơ hội có ý nghĩa để tham gia vào nền kinh tế toàn cầu. Đó là lý do tại sao chính quyền đang làm việc tích cực để đảm bảo rằng năm nay quốc hội phê chuẩn Đạo luật Tăng trưởng và Cơ hội cho Châu Phi và Đạo luật Thúc đẩy Lưu vực Caribe. Các đạo luật này sẽ tạo ra cơ hội quan trọng cho người nghèo tại các nước nghèo. Để giúp họ mở rộng kinh tế, chúng ta cần giúp họ trở thành các đối tác kinh tế mạnh hơn và cuối cùng là trở thành khách hàng tốt hơn.

Chúng ta đã đồng ý xoá hầu hết nợ cho những nước nghèo nhất chừng nào họ còn cam kết thực hiện các biện pháp giảm nghèo và tạo ra một nền móng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Chúng ta đang giúp đỡ cung cấp quỹ cho các chương trình giáo dục trên toàn thế giới. Chúng ta đã hỗ trợ nhiều cho việc phát triển các chương trình giáo dục và xã hội tiến hành qua các ngân hàng phát triển đa phương. Chúng ta đã đưa ra một sáng kiến để mở rộng cơ sở hạ tầng Internet ra khắp hơn 20 nước Châu Phi.

Để làm mọi thứ chúng ta cần làm nhằm thúc đẩy hoà bình, dân chủ, và phát triển, Hoa Kỳ cần dành những nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc đó. Không may là cam kết nguồn lực của chúng ta trong những lĩnh vực này đã giảm trong suốt những năm qua. Hiện tại, dưới 1% ngân sách liên bang được dành cho những chương trình này.

Chúng ta cần phải làm tốt hơn.

Chúng ta cũng cần mở rộng hệ thống thương mại để kết nạp tất cả các nước sẵn lòng và có thể ủng hộ các quy định của hệ thống. Quốc hội sẽ sớm có cơ hội đưa ra quyết định đặc biệt quan trọng để dành cho Trung Quốc các quyền thương mại thông thường liên quan tới việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới của nước này. Quyết định này không phải về việc phê duyệt các chính sách nhân quyền của Chính phủ Trung Quốc; mà về việc đưa 1 tỷ 200 triệu người Trung Quốc vào một hệ thống thương mại dựa trên các quy tắc.

MỞ RỘNG QUYỀN TỰ DO

Sau cuộc đàm phán tại Seattle, một số nhà quan sát đã rút ra kết luận rằng sự đụng độ không tránh khỏi trong hệ thống thương mại giữa quyền lợi của các nước đang phát triển và quyền lợi của các nước, kể cả nước tôi, muốn đưa các vấn đề lao động và xã hội vào WTO để xem xét. Tôi không nhất trí với kết luận đó.

Cái mà các bên của cuộc tranh cãi này muốn là một hệ thống thương mại bao gồm tất cả và dành cho mỗi người cơ hội được dự phần vào sự mở rộng quyền tự do mà nền kinh tế toàn cầu cho phép. Sẽ không có sự phát triển nào theo đúng nghĩa của nó mà không liên quan tới việc mở rộng quyền tự do của người lao động được lập hiệp hội và thoả thuận, và tăng cường bảo vệ họ khỏi sự phân biệt giới tính, lao động trẻ em bị bóc lột, và lao động cưỡng bức. Và sẽ không có một lịch trình xã hội hoặc lao động nào được tuân thủ mà không bao gồm tầm quan trọng của việc cải thiện cuộc sống của những người nghèo nhất tại các nước đang phát triển, những người mà các cơ hội hạn chế hơn rất nhiều so với các cơ hội của chúng ta.

Thật khó có thể buộc toàn cầu hoá việc làm cho người lao động, cả tại các nước phát triển và tại các nước đang phát triển, nhưng chúng ta có thể làm và phải làm điều đó. Để bắt đầu, chúng ta những nước đang phát triển phải làm sáng tỏ, trong những gì chúng ta nói và làm, rằng quyền lợi của chúng ta trong phạm vi xã hội của thương mại là một phần của cam kết đưa các nước đang phát triển đi lên, chứ không phải kìm họ xuống./.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/ites/0200/ijee/larson.htm>